**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN**

**TỔ CM: HÓA -SINH**

**MA TRẬN, ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 - NĂM HỌC 2024 – 2025**

**MÔN: CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT, LỚP 10**

1. **Ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/Chương** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | | | | **Tổng** | | | **Tỉ lệ**  **%**  **điểm** |
| **TNKQ** | | | | | | | | | **Tự luận** | | |
| *Nhiều lựa chọn* | | | *“Đúng – Sai”1* | | | *Trả lời ngắn2* | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** |
| 1 | Chủ đề 1  Phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng | Sâu, bệnh hại cây trồng và ý nghĩa của việc phòng trừ. | 1 |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 22,5 |
| Một số sâu hại cây trồng thường gặp và biện pháp phòng trừ | 3 | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 10 |
| Một số bệnh hại cây trồng thường gặp và biện pháp phòng trừ | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 12,5 |
| Ứng dụng công nghệ vi sinh trong phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng | 1 | 1 |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 15 |
| 2 | Chủ đề 2  **Kĩ thuật trồng trọt** | Quy trình trồng trọt và cơ giới hóa trong trồng trọt | 2 |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 25 |
| Công nghệ cao trong thu hoạch và bảo quản sản phẩm trồng trọt |  | 2 |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 15 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng số câu** | | | 8 | 4 |  | 2 | 2 |  |  |  |  |  |  | 3 |  |  |  |  |
| **Tổng số điểm** | | | 3,0 | | | 4,0 | | |  | | | 3,0 | | | 4,0 | 3,0 | 3,0 |  |
| **Tỉ lệ %** | | | 30 | | | 40 | | |  | | | 30 | | | 40 | 30 | 30 | 100 |

**II. Bản đặc tả đề kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/Chương** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá** | | | | | | | | | | | |
|  | **TNKQ** | | | | | | | | | **Tự luận** | | |
|  | *Nhiều lựa chọn* | | | *“Đúng – Sai”* | | | *Trả lời ngắn* | | |
|  | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** |
| 1 | Chủ đề 1 | Sâu, bệnh hại cây trồng và ý nghĩa của việc phòng trừ. | - Biết  + Nhận biết được sâu hại, bệnh hại.  + Nêu được nội dung, ưu và nhược điểm của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại.  - Hiểu.  - Vận dụng.  + Dựa vào thực tế, xác định được tác dụng bảo vệ môi trường, bảo vệ hệ sinh thái và sức khỏe con người của biện pháp sinh học và biện pháp quản lí dịch hại tổng hợp. | **1** |  |  | **1** |  |  |  |  |  |  |  | **1** |
| Một số sâu hại cây trồng thường gặp và biện pháp phòng trừ | - Biết  + Nêu được các loại sâu hại ở một số cây trồng  + Nhận biết được các giai đoạn phát triển của một số loài sâu hại ở cây trồng.  + Nêu được các biện pháp phòng, trừ một số loại sâu hại thường gặp ở cây trồng.  + Kể tên các đặc điểm gây hại của một số loại sâu hại cây trồng thường gặp và biện pháp phòng trừ.  + Phát hiện được một số loại sâu hại cây trồng thường gặp  - Hiểu.  + Phân tích được các giai đoạn phát triển của sâu hại.  + Xác định được đặc điểm nhận biết, đặc điểm gây hại của một số loại sâu hại cây trồng thường gặp và biện pháp phòng trừ.  + Xác định được một số loại sâu hại cây trồng thường gặp  - Vận dụng. | **3** | **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Một số bệnh hại cây trồng thường gặp và biện pháp phòng trừ | - Biết  + Nêu được tác nhân gây ra một số bệnh hại ở cây trồng.  +  Kể tên được đặc điểm nhận biết, tác nhân gây hại của một số loại bệnh hại cây trồng thường gặp và biện pháp phòng trừ.  + Phát hiện được một số loại bệnh hại cây trồng thường gặp  - Hiểu.  + Xác định được đặc điểm nhận biết, tác nhân gây hại của một số loại bệnh hại cây trồng thường gặp và biện pháp phòng trừ.  + Xác định được một số loại bệnh hại cây trồng thường gặp  - Vận dụng.  + Dựa vào biểu hiện bệnh ở cây trồng, chẩn đoán được bệnh ở cây trồng và đề xuất biện pháp phòng trừ. | **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |
|  |  | Ứng dụng công nghệ vi sinh trong phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng | - Biết  + Nêu được các loại chế phẩm vi sinh phòng trừ sâu, bệnh hại.  - Hiểu.  + Phân tích được quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh trừ sâu, bệnh hại.  + Phân tích được đặc điểm của các chế phẩm vi sinh vật phòng trừ sâu, bệnh hại.  - Vận dụng.  + Lập kế hoạch ứng dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất chế phẩm vi khuẩn, virus trừ sâu và chế phẩm nấm phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng  + Khai thác hoạt động sống của vi sinh vật trong việc chế tạo các sản phẩm sinh học phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng | **1** | **1** |  |  | **1** |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Chủ đề 2 | Quy trình trồng trọt và cơ giới hóa trong trồng trọt | - Biết  + Nêu được các bước của quy trình trồng trọt  + Nhận biết được các khâu trong quy trình trồng trọt.  - Hiểu.  + Phân tích được các ứng dụng cơ giới hóa trồng trọt.  - Vận dụng. | **2** |  |  |  | **1** |  |  |  |  |  |  | **1** |
| Công nghệ cao trong thu hoạch và bảo quản sản phẩm trồng trọt | - Biết  - Hiểu.  + Nêu được đặc điểm của các phương pháp bảo quản sản phẩm trồng trọt bằng công nghệ cao.  + Hiểu được vai trò của công nghệ cao trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt.  + Phân tích được đặc điểm của một số mô hình bảo quản bằng công nghệ cao.  - Vận dụng.  + Đề xuất biện pháp bảo quản phù hợp cho một số loại sản phẩm trồng trọt phổ biến ở địa phương. |  | **2** |  | **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng số câu** | | |  | **8** | **4** |  | **2** | **2** |  |  |  |  |  |  | **3** |
| **Tổng số điểm** | | |  | 3,0 | | | 4,0 | | |  | | | 3,0 | | |
| **Tỉ lệ %** | | |  | 30 | | | 40 | | |  | | | 30 | | |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD-ĐT QUẢNG NAM **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN** -------------------- *(Đề thi có 02 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2024 - 2025 MÔN: CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT 10.** *Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: .............................................................. | Số báo danh: ........ | **Mã đề 801** |

**TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM).**

**Phần I: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.**

**Câu 1:** Loài sâu hại nào sau đây chủ yếu gây hại ở cây ngô?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Sâu xanh. | **B.** Sâu keo mùa thu. | **C.** Rầy nâu. | **D.** Sâu tơ. |

**Câu 2:** Quy trình trồng trọt có thể chia thành mấy bước cơ bản?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 5 | **B.** 6 | **C.** 4 | **D.** 7 |

**Câu 3:** Ý nào sau đây ***không đúng*** khi mô tả về đặc điểm các giai đoạn phát triển của sâu tơ hại rau?

**A.** Trứng hình bầu dục hơi tròn, màu vàng nhạt.

**B.** Nhộng màu nâu đỏ bóng, cuối bụng có đôi gai nhọn.

**C.** Sâu trưởng thành có chiều dài nhỏ hơn 10mm.

**D.** Sâu non hình ống, màu xanh nhạt.

**Câu 4:** Biện pháp nào sau đây là biện pháp quan trọng nhất để phòng trừ rầy nâu?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Vệ sinh đồng ruộng. | **B.** Xử lí hạt giống. |
| **C.** Sử dụng giống kháng rầy nâu. | **D.** Bón phân đúng lúc và cân đối. |

**Câu 5:** Các bước trong quy trình sản xuất chế phẩm vi khuẩn trừ sâu gồm

1. Sản xuất giống vi khuẩn cấp 2 từ giống vi khuẩn cấp 1.

2. Sản xuất giống vi khuẩn cấp 1 từ giống vi khuẩn thuần chủng.

3. Sấy khô và nghiền vi khuẩn.

4. Lên men, tăng sinh khối vi khuẩn trong môi trường thích hợp.

5. Phối trộn cơ chất, phụ gia để tạo chế phẩm.

6. Đóng gói, bảo quản.

Trình tự nào sau đây đúng với quy trình tiến hành?

**A.** 2 🡪 1 🡪 4 🡪 5 🡪 6 🡪 3. **B.** 2 🡪 1 🡪 4 🡪 5 🡪 3 🡪 6.

**C.** 2 🡪 1 🡪 4 🡪 3 🡪 5 🡪 6. **D.** 2 🡪 1 🡪 4 🡪 3 🡪 6 🡪 5.

**Câu 6:** Có mấy loại chế phẩm vi sinh vật trừ sâu được sử dụng chủ yếu hiện nay?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 2 | **B.** 3 | **C.** 4 | **D.** 1 |

**Câu 7:** Có bao nhiêu phát biểu ***không đúng*** khi nói về ứng dụng công nghệ cao trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

1. Sử dụng các công nghệ hiện đại: công nghệ cảm biến, trí tuệ nhân tạo...

2. Thu hoạch nhanh chóng, chính xác

3. Tổn thất sản phẩm trồng trọt nhiều.

4. Tiết kiệm công lao động.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 3 | **B.** 2 | **C.** 4 | **D.** 1 |

**Câu 8:** Phát biểu nào sau đây ***không đúng*** khi nói về công nghệ bảo quản bằng kho silo?

**A.** Chi phí đầu tư cao.

**B.** Thường được sử dụng để bảo quản các loại hạt khô.

**C.** Giảm chi phí lao động và tiết kiệm diện tích mặt bằng.

**D.** Bảo quản được số lượng ít sản phẩm và thời gian bảo quản ngắn.

**Câu 9:** Các công việc như cày, bừa, lên luống… thuộc công đoạn nào của quy trình trồng trọt?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Gieo hạt, trồng cây con. | **B.** Thu hoạch sản phẩm trồng trọt. |
| **C.** Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh. | **D.** Làm đất, bón phân lót. |

**Câu 10:** Đối tượng nào sau đây thuộc nhóm sâu hại cây trồng?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Rệp. | **B.** Virus. | **C.** Vi khuẩn. | **D.** Nấm. |

**Câu 11:** Tác nhân nào sau đây gây nên bệnh thán thư?

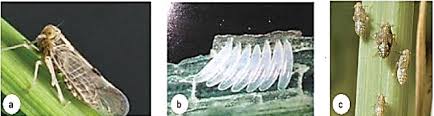
**A.** Nấm*Pyricularia oryzae.*

**B.** Nấm *Colletotrichum.*

**C.** Vi khuẩn *Xanthomonas oryzae.*

**D.** Vi khuẩn *Candidatus Liberibacter asiaticus.*

**Câu 12:** Hình dưới đây là các giai đoạn phát triển của rầy nâu (a, b, c). Chú thích nào sau đây đúng?



**A.** a: Sâu trưởng thành, b: rầy non, c: trứng.

**B.** a: Rầy non, b: rầy trưởng thành, c: trứng.

**C.** a: Rầy non, b: trứng, c: rầy trưởng thành.

**D.** a: Rầy trưởng thành, b: trứng, c: rầy non.

**Phần II: Trắc nghiệm đúng sai.**

**Câu 1:** Mỗi nhận định sau đây đúng hay sai khi nói về biện pháp canh tác trong phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng?

**a.** Sử dụng các kĩ thuật trồng trọt để loại bỏ, hạn chế sâu, bệnh hại.

**b.** Đơn giản, dễ thực hiện, áp dụng rộng rãi.

**c.** Thân thiện với môi trường.

**d.** Hiệu quả nhanh khi sâu, bệnh hại đã bùng phát.

**Câu 2:** Mỗi nhận định sau đây đúng hay sai khi nói về phương pháp bảo quản trong kho lạnh.

**a.** Thời gian bảo quản ngắn.

**b.** Nâng cao giá trị sản phẩm trồng trọt.

**c.** Chi phí đầu tư ban đầu thấp.

**d.** Thường áp dụng đối với các sản phẩm như rau, quả…

**Câu 3**: Một trong những ứng dụng của công nghệ vi sinh hiện nay là tạo ra các chế phẩm vi sinh vật phòng trừ sâu, bệnh hại. Mỗi nhận định sau đây đúng hay sai khi nói về các chế phẩm này.

**a.** Không gây độc hại cho người và môi trường.

**b.** Có tác dụng chậm, không có tác dụng dập dịch khi sâu, bệnh hại bùng phát với số lượng lớn.

**c.** Hiệu quả phòng trừ cao, giá thành thấp.

**d.** Sử dụng đúng kĩ thuật mang lại hiệu quả kinh tế cao, ít thấy khả năng kháng thuốc.

**Câu 4:** Khi nói về ứng dụng cơ giới trong trồng trọt, bạn Bình đã đưa ra một số nhận định. Em hãy cho biết mỗi nhận định sau đây của bạn Bình là đúng hay sai.

**a.** Cơ giới hóa có thể được áp dụng ở tất cả các khâu trong quá trình trồng trọt.

**b.** Giúp đảm bảo mùa vụ và năng cao năng suất.

**c.** Cơ giới hóa thay thế hoàn toàn lao động của con người.

**d.** Góp phần làm giảm tổn thất trong khâu thu hoạch.

**TỰ LUẬN (3 ĐIỂM).**

**Câu 1:** (1 điểm) Khi mô tả vết bệnh ở cây trồng, một bạn mô tả như sau: Lá bị bệnh thường lốm đốm vàng, xanh, gân lá bị sưng, có màu xanh, lá bị rụng. quả nhỏ bị méo, vàng loang lỗ. Dựa vào dấu hiệu bệnh mà bạn mô tả, em hãy chẩn đoán đây là bệnh gì ở cây trồng và đề xuất biện pháp phòng trừ.

**Câu 2:** (1 điểm) Dựa vào thực tế công tác phòng trừ sâu, bệnh ở cây trồng. Hãy giải thích tác dụng bảo vệ môi trường, bảo vệ hệ sinh thái và sức khỏe con người của biện pháp quản lí dịch hại tổng hợp.

**Câu 3:** (1 điểm) Đề xuất biện pháp bảo quản phù hợp cho một số loại sản phẩm trồng trọt phổ biến ở địa phương em.

**- Hết –**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD-ĐT QUẢNG NAM **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN** -------------------- *(Đề thi có 02 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2024 - 2025 MÔN: CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT 10.** *Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: .............................................................. | Số báo danh: ........ | **Mã đề 802** |

**TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM).**

**Phần I: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.**

**Câu 1:** Có bao nhiêu phát biểu ***đúng*** khi nói về ứng dụng công nghệ cao trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

1. Sử dụng các công nghệ hiện đại: công nghệ cảm biến, trí tuệ nhân tạo...

2. Thu hoạch nhanh chóng, chính xác

3. Tổn thất sản phẩm trồng trọt nhiều.

4. Tiết kiệm công lao động.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 1 | **B.** 3 | **C.** 4 | **D.** 2 |

**Câu 2:** Biện pháp nào sau đây là biện pháp quan trong nhất để phòng trừ rầy nâu?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Xử lí hạt giống. | **B.** Bón phân đúng lúc và cân đối. |
| **C.** Vệ sinh đồng ruộng. | **D.** Sử dụng giống kháng rầy nâu. |

**Câu 3:** Loài sâu hại nào sau đây chỉ gây hại trên rau thuộc họ cải?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Rầy nâu. | **B.** Sâu tơ. | **C.** Sâu keo mùa thu. | **D.** Sâu xanh. |

**Câu 4:** Tác nhân nào sau đây gây nên bệnh vàng lá greening?

**A.** Vi khuẩn *Candidatus Liberibacter asiaticus.*

**B.** Nấm*Pyricularia oryzae.*

**C.** Nấm *Colletotrichum.*

**D.** Vi khuẩn *Xanthomonas oryzae.*

**Câu 5:** Các công việc như tưới nước, bón phân,… thuộc công đoạn nào của quy trình trồng trọt?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Gieo hạt, trồng cây con. | **B.** Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh. |
| **C.** Làm đất, bón phân lót. | **D.** Thu hoạch sản phẩm trồng trọt. |

**Câu 6:** Các bước trong quy trình sản xuất chế phẩm nấm trừ sâu, bệnh gồm

1. Sản xuất giống nấm cấp 2 từ giống nấm cấp 1.

2. Sản xuất giống nấm cấp 1 từ nguồn nấm thuần chủng.

3. Lên men, tăng sinh khối nấm trong môi trường thích hợp.

4. Phối trộn cơ chất, phụ gia để tạo chế phẩm.

5. Sấy khô nấm.

6. Đóng gói, bảo quản.

Trình tự đúng các bước trong quy trình là

**A.** 2 🡪 1 🡪 4 🡪 3 🡪 6 🡪 5. **B.** 2 🡪 1 🡪 4 🡪 3 🡪 5 🡪 6.

**C.** 2 🡪 1 🡪 3 🡪 5 🡪 6 🡪 4. **D.** 2 🡪 1 🡪 3 🡪 5 🡪 4 🡪 6.

**Câu 7:** Ý nào sau đây ***không đúng*** khi mô tả về đặc điểm các giai đoạn phát triển của ruồi đục quả?

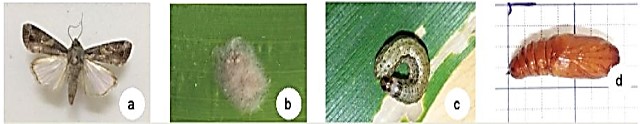
**A.** Ruồi đục quả trưởng thành dài gần 1 cm, cơ thể màu vàng hoặc đen.

**B.** Nhộng có màu kem, nâu.

**C.** Dòi có màu trắng đục hơi vàng, không có chân, móc miệng có màu đen.

**D.** Trứng có hình cầu, màu trắng xanh, phủ lông tơ mỏng.

**Câu 8:** Hình dưới đây là các giai đoạn phát triển của sâu keo mùa thu (a, b, c, d). Chú thích nào sau đây đúng?



**A.** a: Sâu trưởng thành, b: sâu non, c: nhộng, d: trứng.

**B.** a: Sâu trưởng thành, b: sâu non, c: trứng, d: nhộng.

**C.** a: Sâu trưởng thành, b: trứng, c: nhộng, d: sâu non.

**D.** a: Sâu trưởng thành, b: trứng, c: sâu non, d: nhộng.

**Câu 9:** Đối tượng nào sau đây thuộc nhóm bệnh hại cây trồng?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Rệp. | **B.** Ruồi đục quả. | **C.** Virus. | **D.** Châu chấu. |

**Câu 10:** Phát biểu nào sau đây ***không đúng*** khi nói về công nghệ bảo quản bằng khí quyển điều chỉnh?

**A.** Hệ thống đơn giản, kinh phí đầu tư nhỏ.

**B.** Nâng cao chất lượng sản phẩm trồng trọt được bảo quản.

**C.** Thường được sử dụng để bảo quản các sản phẩm rau, quả.

**D.** Hiệu quả bảo quản cao và thời gian bảo quản kéo dài.

**Câu 11:** Có mấy loại chế phẩm vi sinh vật trừ sâu được sử dụng chủ yếu hiện nay?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 3 | **B.** 2 | **C.** 1 | **D.** 4 |

**Câu 12:** Quy trình trồng trọt có thể chia thành mấy bước cơ bản?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 7 | **B.** 4 | **C.** 6 | **D.** 5 |

**Phần II: Trắc nghiệm đúng sai.**

**Câu 1:** Mỗi nhận định sau đây đúng hay sai khi nói về biện pháp cơ giới, vật lí trong phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng?

**a.** Sử dụng sức người, dụng cụ, máy móc, bẫy.

**b.** Dễ thực hiện, mang lại hiệu quả ngay.

**c.** Ít tốn công lao động.

**d.** Không gây ô nhiễm môi trường.

**Câu 2:** Mỗi nhận định sau đây đúng hay sai khi nói về phương pháp bảo quản bằng chiếu xạ.

**a.** Tiêu diệt được hoàn toàn các loại vi sinh vật, virus.

**b.** Chỉ xử lí được số lượng ít sản phẩm.

**c.** Chi phí vận hành cao.

**d.** Tạo ra được nguồn thực phẩm an toàn.

**Câu 3**: Một trong những ứng dụng của công nghệ vi sinh hiện nay là tạo ra các chế phẩm vi sinh vật phòng trừ sâu, bệnh hại. Mỗi nhận định sau đây đúng hay sai khi nói về các chế phẩm này.

**a.** Không gây độc hại cho người và môi trường.

**b.** Có tác dụng nhanh và dập dịch khi sâu, bệnh hại bùng phát với số lượng lớn.

**c.** Hiệu quả phòng trừ bị hạn chế, giá thành cao.

**d.** Sử dụng đúng kĩ thuật mang lại hiệu quả kinh tế cao, ít thấy khả năng kháng thuốc.

**Câu 4:** Khi nói về ứng dụng cơ giới trong trồng trọt, bạn An đã đưa ra một số nhận định. Em hãy cho biết mỗi nhận định sau đây của bạn An là đúng hay sai.

**a.** Chỉ có khâu làm đất mới cần ứng dụng cơ giới hóa.

**b.** Giải phóng sức lao động của con người.

**c.** Tiết kiệm nước tưới, phân bón và mang lại hiệu quả kinh tế.

**d.** Góp phần làm giảm tổn thất trong khâu thu hoạch.

**TỰ LUẬN (3 ĐIỂM).**

**Câu 1:** (1 điểm) Khi mô tả vết bệnh ở cây trồng, một bạn mô tả như sau: Trên lá vết bệnh thường gây hại từ mép lá, lúc đầu vết bệnh là các đốm nhỏ, sau liên kết thành mảng lớn, xung quanh có đường viền màu nâu, sẫm. Trên hoa, quả vết bệnh hơi lõm xuống kiểu chấm đen, làm hoa quả chuyển màu đen và rụng… Dựa vào dấu hiệu bệnh mà bạn mô tả, em hãy chẩn đoán đây là bệnh gì ở cây trồng và đề xuất biện pháp phòng trừ.

**Câu 2:** (1 điểm) Dựa vào thực tế công tác phòng trừ sâu, bệnh ở cây trồng. Em giải thích tác dụng bảo vệ môi trường, bảo vệ hệ sinh thái và sức khỏe con người của biện pháp sinh học.

**Câu 3:** (1 điểm) Đề xuất biện pháp bảo quản phù hợp cho một số loại sản phẩm trồng trọt phổ biến ở địa phương em.

**- Hết -**

**HƯỚNG DẪN CHẤM CÔNG NGHỆ 10 GIỮA KÌ II**

**NĂM HỌC: 2024-2025**

**Phần I: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn. (3 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Đề\câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| 801 | B | C | B | C | C | B | D | D | D | A | B | D |
| 803 | D | D | A | D | A | D | D | C | A | C | A | C |
| 805 | C | A | A | C | A | B | B | C | B | D | D | B |
| 807 | D | B | D | D | B | A | D | B | D | D | B | D |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Đề\câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| 802 | B | D | B | A | B | D | D | D | C | A | A | B |
| 804 | D | C | A | B | A | D | B | A | A | C | C | B |
| 806 | C | A | B | A | C | D | D | A | C | A | D | C |
| 808 | D | A | C | B | C | C | A | D | B | C | C | C |

**Phần II: Trắc nghiệm đúng sai. (4 điểm)**

**Mỗi câu 1 điểm. Trả lời đúng nhận định đúng hoặc sai trong mỗi ý 0,25 điểm.**

**Mã đề 801**

Câu 1: a. Đ b. Đ c. Đ d. S

Câu 2: a. S b. Đ c. S d. Đ

Câu 3: a. Đ b. Đ c. S d. Đ

Câu 4: a. Đ b. Đ c. S d. Đ

**Mã đề 802**

Câu 1: a. Đ b. Đ c. S d. Đ

Câu 2: a. S b. S c. Đ d. Đ

Câu 3: a. Đ b. S c. Đ d. Đ

Câu 4: a. S b. Đ c. Đ d. Đ

**Mã đề 803**

Câu 1: a. S b. Đ c. S d. Đ

Câu 2: a. Đ b. Đ c. S d. Đ

Câu 3: a. Đ b. Đ c. Đ d. S

Câu 4: a. Đ b. Đ c. S d. Đ

**Mã đề 804**

Câu 1: a. Đ b. S c. Đ d. Đ

Câu 2: a. S b. Đ c. Đ d. Đ

Câu 3: a. Đ b. Đ c. S d. Đ

Câu 4: a. S b. S c. Đ d. Đ

**Mã đề 805**

Câu 1: a. Đ b. Đ c. S d. Đ

Câu 2: a. Đ b. Đ c. S d. Đ

Câu 3: a. S b. Đ c. S d. Đ

Câu 4: a. Đ b. Đ c. Đ d. S

**Mã đề 806**

Câu 1: a. S b. Đ c. Đ d. Đ

Câu 2: a. Đ b. Đ c. S d. Đ

Câu 3: a. S b. S c. Đ d. Đ

Câu 4: a. Đ b. S c. Đ d. Đ

**Mã đề 807**

Câu 1: a. Đ b. Đ c. S d. Đ

Câu 2: a. Đ b. Đ c. S d. Đ

Câu 3: a. Đ b. Đ c. Đ d. S

Câu 4: a. S b. Đ c. S d. Đ

**Mã đề 808**

Câu 1: a. S b. S c. Đ d. Đ

Câu 2: a. Đ b. Đ c. S d. Đ

Câu 3: a. S b. Đ c. Đ d. Đ

Câu 4: a. Đ b. S c. Đ d. Đ

**TỰ LUẬN: (3 điểm)**

**Mã đề: 801, 803, 805, 807.**

**Câu 1: (1 điểm)**

- Chẩn đoán bệnh: Bệnh vàng lá. (0,25 điểm)

- Đề xuất biện pháp phòng trừ: (0,75 điểm)

+ Sử dụng nguồn cây giống sạch bệnh, tạo tán, tỉa cành

+ Bón phân hữu cơ đầy đủ và cân đối.

+ Quản lí vật trung gian truyền bệnh.

+ Cắt bỏ cành lá bị bệnh hoặc nhổ cây, tiêu hủy.

(nếu học sinh nêu được 1 biện pháp 0,25 điểm, 2 đến 3 biện pháp 0,5 điểm, 4 biện pháp 0,75 điểm)

**Câu 2: (1 điểm)**

- Với môi trường: bảo vệ môi trường nếu thực hiện đúng cách

- Với hệ sinh thái: bảo vệ đa dạng sinh học

- Với sức khỏe con người: an toàn với sức khỏe con người nếu thực hiện đúng cách

( Nếu HS nêu được 1 ý 0,5 điểm, 2 ý 0,75 điểm, 3 ý 1 điểm)

**Câu 3: (1 điểm)**

- Thóc, ngô: bảo quản bằng kho silo (0,5 điểm)

- Rau, củ, quả: bảo quản bằng kho lạnh (0,5 điểm)

**Mã đề: 802, 804, 806, 808.**

**Câu 1: (1 điểm)**

- Chẩn đoán bệnh: Bệnh thán thư. (0,25 điểm)

- Đề xuất biện pháp phòng trừ: (0,75 điểm)

+ Vệ sinh đồng ruộng.

+ Có biện pháp thoát nước nhanh sau mưa lớn.

+ Bón phân đầy đủ và cân đối NPK.

+ Khi cây bị bệnh cần phun thuốc kịp thời và đúng hướng dẫn.

(nếu học sinh nêu được 1 biện pháp 0,25 điểm, 2 đến 3 biện pháp 0,5 điểm, 4 biện pháp 0,75 điểm)

**Câu 2: (1 điểm)**

- Với môi trường: thân thiện với môi trường.

- Với hệ sinh thái: an toàn với cây trồng, có tác dụng lâu dài.

- Với sức khỏe con người: an toàn với con người.

( Nếu HS nêu được 1 ý 0,5 điểm, 2 ý 0,75 điểm, 3 ý 1 điểm)

**Câu 3: (1 điểm)**

- Thóc, ngô: bảo quản bằng kho silo (0,5 điểm)

- Rau, củ, quả: bảo quản bằng kho lạnh (0,5 điểm)